

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/DS-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nông Thị T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: B L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thủy T1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 1 H, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Đặng Ánh T2, sinh năm 1957;

Địa chỉ thường trú: D N, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 29/11S ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nông Thị T do bà Lê Thủy T1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/9/2019, bà Nông Thị T có cho bà Đặng Ánh T2 vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 08 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, không thỏa

thuận lãi suất. Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc B công chứng ngày 24/9/2019.

Nay đã quá thời hạn hợp đồng, bà Nông Thị T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Đặng Ánh T2 không trả.

Do đó, bà Nông Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đặng Ánh T2 trả số tiền đã vay 150.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Đặng Ánh T2 trình bày:

Ngày 24/9/2019, bà có vay của bà Nông Thị T số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm số công chứng 006569, quyền số 9TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, thời hạn vay 08 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, không thỏa thuận lãi suất.

Do khó khăn, chưa bán được nhà nên bà chưa có tiền trả cho bà Nông Thị T.

Nay bà đồng ý trả cho bà Nông Thị T số tiền 150.000.000 đồng nhưng xin được trả dần 1.000.000 đồng/tháng. Khi nào bán được nhà, bà sẽ trả đủ 150.000.000 đồng cho bà Nông Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành và tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng vay tài sản và sự thừa nhận của bà Đặng Ánh T2, có đủ cơ sở xác định bà Đặng Ánh T2 có vay của bà Nông Thị T số tiền 150.000.000 đồng. Do đó, bà Nông Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đặng Ánh T2 trả số tiền 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nông Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đặng Ánh T2 trả lại số tiền 150.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 24/9/2019. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đặng Ánh T2 có nơi cư trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị T:

Căn cứ Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm ngày 24/9/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc B có nội dung: Bà Nông Thị T có

cho bà Đặng Ánh T2 vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn 08 tháng kể từ ngày công chứng, không lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Đặng Ánh T2 thừa nhận chữ ký trong hợp đồng là do bà T2 ký và đồng ý trả cho bà Nông Thị T số tiền 150.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bà Đặng Ánh T2 có vay của bà Nông Thị T số tiền 150.000.000 đồng và chưa trả cho bà Nông Thị T số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị T về việc yêu cầu bà Đặng Ánh T2 trả lại số tiền 150.000.000 đồng.

[2] Bà Đặng Ánh T2 yêu cầu được trả dần cho bà Nông Thị T 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số nợ 150.000.000 đồng nhưng không được bà Nông Thị T đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Theo Hợp đồng vay tài sản, các bên thỏa thuận thời hạn vay 08 tháng kể từ ngày công chứng hợp đồng là ngày 24/9/2019, không tính lãi. Bà Nông Thị T không yêu cầu tính tiền lãi quá hạn từ ngày hết hạn hợp đồng là ngày 25/9/2019 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Nông Thị T về việc không tính tiền lãi quá hạn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị T được chấp nhận nên bà Đặng Ánh T2 phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà Đặng Ánh T2 là người cao tuổi yêu cầu miễn án phí nên bà Đặng Ánh T2 được miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, 463, 466, 470, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đặng Ánh T2.

2. Buộc bà Đặng Ánh T2 có nghĩa vụ trả cho bà Nông Thị T số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Ánh T2 được miễn toàn bộ án phí.

Bà Nông Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Nông Thị T 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0029872 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mai